

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN B, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Thanh Hải

2. Ông: Bùi Minh Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân Huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B tham gia phiên tòa:*

Bà: Trần Thị Nguyệt-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Mỹ H, sinh năm: 1991

Trú tại: Số nhà 54, khu 2, ấp Suối Râm, xã Xuân Quế, Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn Ng, sinh năm: 1985

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Poọng, xã Nh, Bá Thước, Thanh Hóa.

là người bị TAND huyện B tuyên bố mất tích theo Quyết định tuyên bố một người mất tích số 28 ngày 23/10/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2024, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Ng tự do tìm hiểu trong khoảng 06 tháng, hai bên gia đình đã tổ chức cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai ngày 16/12/2014. Vợ chồng chung sống được hơn 3 tháng thì chị phát hiện anh Ng đã từng chung sống với người khác và đã có con riêng. Hai bên

mâu thuẫn nên anh Ng đã bỏ đi từ tháng 5/2015 cho đến nay không trở về. Hai bên không liên lạc, không có thông tin gì về anh Ng. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Ng là người mất tích, Tòa án nhân dân Hện B đã có quyết định tuyên bố anh Ng là người mất tích theo quyết định số 28 ngày 23/10/2024 cho đến nay anh Ng cũng không trở về địa phương và biết tin tức, địa chỉ ở đâu. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung: Chị và anh Ng có 01 con chung là Hà Mai Gia H, sinh ngày: 05/8/2015. Từ nhỏ đến nay cháu ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng vì anh Ng đang là người mất tích.

- Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh, anh Ng sau khi Tòa án tuyên bố mất tích cũng không trở về địa phương, không biết tin tức địa chỉ ở đâu, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa cho công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Căn cứ điều 227, 228, 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, 238 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai Thị Mỹ H, xử cho chị H được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Giao cháu Hà Mai Gia H, sinh ngày: 05/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ng có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bị tuyên bố là một người mất tích, có quê quán và nơi cư trú cuối cùng tại Hện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc TAND Hện B được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về ly hôn, giải quyết nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị H và anh Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai ngày 16/12/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do chị H phát hiện anh Ng đã từng chung sống như vợ chồng với người khác vì vậy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh Ng bỏ đi từ tháng 5/2015 vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ngày 23/10/2024 anh Ng đã bị Tòa án nhân dân Huyện B tuyên bố là người mất tích theo yêu cầu của chị H, tại quyết định số 28 ngày 23/10/2024 cho đến nay cũng không trở về và không biết tin tức địa chỉ ở đâu. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sông ly thân thời gian dài là thực tế, anh Ng đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh Ng.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Mai Gia H, sinh ngày: 05/8/2015. Ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Gia H, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy từ khi sinh ra cho đến nay chị H đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu Gia H cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ, anh Ng bị tuyên bố là người mất tích, vì vậy ly hôn giao cháu Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Mỹ H được ly hôn anh Hà Văn Ng.

Về con chung: Giao 01 con chung là Hà Mai Gia H, sinh ngày: 05/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Ng không phải cấp dưỡng

nuôi con chung. Anh Ng sau này nếu trở về sau khi Tòa án có quyết định hủy quyết định tuyên bố mất tích, anh Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về tài sản, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện B theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23 số 0006038 ngày 02/12/2024. Chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Hện B;
- Các đương sự;
- UBND xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Huyện B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Nga

